


**NHIỆM VỤ KỸ THUẬT  
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN  
DỰ ÁN: NÂNG CAO NĂNG LỰC CẤP ĐIỆN LỘ 472, 475, 487E1.15**

**Người lập:** Nguyễn Hải Đăng – Nhân viên tổ Quản lý đầu tư   
**Kiểm tra:** Hoàng Văn Luận - Tổ Trưởng tổ Quản lý đầu tư./.

***Nơi nhận:***

- BGD;
- KHVT, KTAT, TCKT;
- DTXD (04 bản giấy để t/h);
- Lưu: VT, KTAT.

**GIÁM ĐỐC BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
Nguyễn Văn Thành**

## **GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ**

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:  
“**Nâng cao năng lực cấp điện lộ 472, 475, 487E1.15**” được biên chế như sau:

### **PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.**

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN .
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .

### **PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.**

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BI DỰ ÁN.

## **PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHAI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ**

### **I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);

- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.

- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 9074/QĐ-EVNHANOI ngày 17/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục chuẩn bị đầu tư đợt 3 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

## **II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.**

Theo “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1) của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội đã ban hành tại Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024, dự án: “Nâng cao năng lực cấp điện lộ 472, 475 487E1.15” được xây dựng mới mục tiêu:

- Xóa mạch vòng con giúp vận hành đơn giản, hiệu quả.

- Các TBA đưa về đường trục giúp đáp ứng tiêu chí N-1, đảm bảo cung cấp điện liên tục.
- Hạ ngầm DDK giúp giảm sự cố, đảm bảo an toàn cung cấp điện.
- Đảm bảo cung cấp điện ổn định, phân vùng sự cố.
- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho TBA, giảm thiểu nguy cơ gây sự cố.

### **III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN**

Công trình: “Nâng cao năng lực cấp điện lộ 472, 475 487E1.15” dự kiến được xây dựng với quy mô:

- Xây dựng mới các tuyến tuyến cáp ngầm 22kV để Nâng cao năng lực cấp điện lộ 472, 475 487E1.15. Sử dụng cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup> với tổng chiều dài 2890m;
- Sắp xếp lại 02 Tuyến cáp ngầm hiện có: Kéo rải lại 770m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup>
- Xây dựng mới 170m Cáp hạ áp-Cu-4x16mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE cấp điện cho phụ tải sau TBA TS22;
- Lắp mới 05 Tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;
- Điều chuyển, lắp đặt lại 02 Tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (3CD)-Không mở rộng được; Không kết nối SCADA: Sử dụng VTTB tận dụng thu hồi;
- Điều chuyển, Lắp đặt lại 03 bộ LBS kiểu hở 22kV-630A-16kA/s Sử dụng VTTB tận dụng thu hồi.

### **IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .**

#### **1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư.**

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Thông Tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông Tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTĐ ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Thông báo số 3888/TB-EVN HANOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên;

## **2. Nguyên tắc xác định khái toán.**

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I. TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35KV.

- Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**1. Khái toán chi phí đầu tư: 18.200.000.000 đồng.**

*(Chi tiết các phụ lục kèm theo)*

**PHẦN II:**  
**NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ**  
**DỰ ÁN**

**I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.**

**1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật.**

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.

Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;

Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);

Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.

Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 9074/QĐ-EVNHANOI ngày 17/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục chuẩn bị đầu tư đợt 3 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trung – hạ áp trên địa bàn Công ty Điện lực Gia Lâm.

## **2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật.**

**2.1. Dự án:** Nâng cao năng lực cấp điện lộ 472, 475 487E1.15.

## 2.2. Điểm đầu nối:

- Lộ 472E1.15:

+ Nhánh TS 22;

+ Sắp xếp lại Tuyến cáp ngầm hiện có từ RMU Cắt 3 Cự Khối ÷ TBA Thạch Bàn 26 ÷ TBA Thôn Ngô 2 ÷ RMU Cắt 7 Thạch Bàn

+ Sắp xếp lại Tuyến cáp ngầm hiện có từ TBA Cự Khối 2 ÷ TBA Cự Khối 4 ÷ TBA Cự Khối 1 ÷ CD 3 Cự Khối.

- Lộ 475E1.15:

+ Xây dựng mới tuyến cáp ngầm từ CD10 Thạch Bàn đến TBA KĐT Thạch Bàn (TR02).

- Lộ 487E1.15:

+ Xây dựng tuyến cáp ngầm từ TBA Cự Khối 6 ÷ TBA Thống Nhất 1 ÷ CD 6 Thống Nhất;

+ Lắp mới 01 tủ RMU 22kV 3 ngăn 2CD+CC tại các TBA: Cự Khối 6, Thống Nhất 1, Thống Nhất 2, Bồng Lai, Độc Lập 1

+ Lắp đặt 01 tủ RMU 22kV 3 ngăn 3CD tại cột CD nhánh Rau sạch Cự Khối, nhánh thi công cầu Thanh Trì (Sử dụng VTTB tận dụng thu hồi);

+ Xây dựng tuyến cáp ngầm từ TBA Thống Nhất 2 ÷ TBA Bồng Lai;

+ Điều chuyển lắp đặt lại 01 bộ CDPT còn sử dụng tốt tại TBA Thống Nhất 2 thay thế cho bộ CDPT đã cũ tại TBA LX8 Cự Khối lộ 472E1.15;

+ Điều chuyển lắp đặt lại 01 bộ CDPT còn sử dụng tốt tại TBA Bồng Lai thay thế cho bộ CDPT đã cũ tại TBA Trường mầm non Thạch Bàn lộ 481E1.15;

- Xây dựng tuyến cáp ngầm từ TBA Độc Lập 1 ÷ Cột 7 nhánh Cự Khối 2;

+ Điều chuyển lắp đặt lại 01 bộ CDPT còn sử dụng tốt tại TBA Độc Lập 1 thay thế cho bộ CDPT đã cũ tại TBA Trường mầm non Thạch Bàn lộ 481E1.15;

## 2.3. Vị trí xây dựng:

+ Trên địa bàn các phường Long Biên TP Hà Nội.

+ Về quy hoạch xây dựng: phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị N10, tỉ lệ 1/2000 được phê duyệt tại quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội;

+ Vị trí tuyến cáp ngầm 22kV xây dựng mới phù hợp với quy hoạch chuyên ngành điện hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.

## 2.4. Quy mô công suất:

Công trình: “Nâng cao năng lực cấp điện lộ 472, 475 487E1.15” dự kiến được xây dựng với quy mô:

- Xây dựng mới các tuyến cáp ngầm 22kV để Nâng cao năng lực cấp điện lộ 472, 475 487E1.15. Sử dụng cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup> với tổng chiều dài 2890m;
- Sắp xếp lại 02 Tuyến cáp ngầm hiện có: Kéo rải lại 770m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup>
- Xây dựng mới 170m Cáp hạ áp-Cu-4x16mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE cấp điện cho phụ tải sau TBA TS22;
- Lắp mới 05 Tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;
- Điều chuyển, lắp đặt lại 02 Tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (3CD)-Không mở rộng được; Không kết nối SCADA: Sử dụng VTTB tận dụng thu hồi;
- Điều chuyển, Lắp đặt lại 03 bộ LBS kiểu hở 22kV-630A-16kA/s Sử dụng VTTB tận dụng thu hồi.

## **2.5. Giải pháp công nghệ chính:**

### **2.5.1. Lộ 472E1.15:**

- Hủy nhánh TS 22, dỡ bỏ TBA TS 22, lắp công tơ 3 pha cấp nguồn hạ thế cho hệ thống chiếu sáng Cầu Thanh Trì. Chuyển phụ tải sau TBA TS22 về TBA Cự Khối 9 sử dụng 170m Cáp hạ áp-Cu-4x16mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;
- Kéo rải lại tuyến cáp ngầm từ TBA Thôn Ngô 2 ÷ RMU Cắt 7 Thạch Bàn đấu nối với tuyến cáp ngầm hiện có từ RMU Cắt 3 Cự Khối đi TBA Trường mầm non hoa Anh đào lộ 472E1.15. Bổ sung thêm khoảng 90 cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup>.
- Kéo rải lại tuyến cáp ngầm từ TBA Cự Khối 2 ÷ TBA Cự Khối 4: đấu nối tuyến cáp ngầm từ TBA Cự Khối 4 đến ÷ CD 3 Cự Khối; Đấu nối đầu cáp ngầm từ RMU Cắt 5 Cự Khối với đầu cáp ngầm đi TBA Cự Khối 1.

### **2.5.2. Lộ 475E1.15:**

- Khép mạch vòng nhánh Khu đô thị Thạch Bàn sử dụng 540m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup>.

### **2.5.3. Lộ 487E1.15:**

- Xây dựng tuyến cáp ngầm từ TBA Cự Khối 6 ÷ TBA Thống Nhất 1 ÷ CD 6 Thống Nhất: sử dụng 760m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup>.
- + Lắp mới 01 tủ RMU 22kV 3 ngăn 2CD+CC tại TBA Cự Khối 6 và TBA Thống Nhất 1;
- + Điều chuyển lắp đặt lại 01 bộ CDPT còn sử dụng tốt tại TBA Cự Khối 6 thay thế cho bộ CDPT đã cũ tại Cột CD 2B nhánh Đức Giang lộ 463E1.2.

+ Lắp mới 01 tủ RMU 22kV 3 ngăn 3CD tại cột CD nhánh Rau sạch Cụ Khối (Tận dụng tủ thu hồi tại Cắt 3 Nguyễn Văn Linh lộ 474E1.47);

- Xây dựng tuyến cáp ngầm từ TBA Thống Nhất 2 ÷ TBA Bồng Lai: sử dụng 800m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup>.

+ Lắp mới 01 tủ RMU 22kV 3 ngăn 2CD+CC tại TBA Thống Nhất 2 và TBA Bồng Lai;

+ Điều chuyển lắp đặt lại 01 bộ CDPT còn sử dụng tốt tại TBA Thống Nhất 2 thay thế cho bộ CDPT đã cũ tại TBA LX8 Cụ Khối lộ 472E1.15;

+ Điều chuyển lắp đặt lại 01 bộ CDPT còn sử dụng tốt tại TBA Bồng Lai thay thế cho bộ CDPT đã cũ tại TBA Trường mầm non Thạch Bàn lộ 481E1.15;

- Xây dựng tuyến cáp ngầm từ TBA Độc Lập 1 ÷ Cột 7 nhánh Cụ Khối 2 : sử dụng 700m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm<sup>2</sup>.

+ Lắp mới 01 tủ RMU 22kV 3 ngăn 2CD+CC tại TBA Độc Lập 1;

+ Lắp mới 01 tủ RMU 22kV 3 ngăn 3CD tại cột CD Độc Lập để cấp trả nguồn cho nhánh Thi công cầu Thanh Trì (Tận dụng tủ thu hồi tại Cắt 40 Ngô Gia Tự lộ 472E1.2);

+ Điều chuyển lắp đặt lại 01 bộ CDPT còn sử dụng tốt tại TBA Độc Lập 1 thay thế cho bộ CDPT đã cũ tại TBA Trường mầm non Thạch Bàn lộ 481E1.15

## **2.6. Công tác khảo sát:**

### **2.6.1. Nâng cao năng lực cấp điện cho lộ 472E1.15:**

- Khảo sát tuyến dự kiến hạ ngầm từ TBA Cụ Khối 9 – TS22. Chiều dài tuyến khoảng 170m. Đo vẽ 01 mặt cắt ngang trên tuyến.

+ Khoan khảo sát phục vụ công tác thi công và hoàn trả mặt bằng hè, đường. Tại 01 vị trí: 01 vị trí mũi khoan.

+ Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

- Khảo sát tuyến hạ tầng phục vụ công tác: Kéo rải lại tuyến cáp ngầm từ TBA Thôn Ngô 2 ÷ RMU Cắt 7 Thạch Bàn đấu nối với tuyến cáp ngầm hiện có từ RMU Cắt 3 Cụ Khối đi TBA Trường mầm non hoa Anh đào lộ 472E1.15 với chiều dài 310m:

+ Đo vẽ 01 mặt cắt ngang trên tuyến;

+ Khoan khảo sát phục vụ công tác thi công và hoàn trả mặt bằng hè, đường. Tại 01 vị trí: 01 vị trí mũi khoan.

- Khảo sát tuyến hạ tầng phục vụ công tác: Kéo rải lại tuyến cáp ngầm từ TBA Cụ Khối 4 đến CD 3 Cụ Khối với chiều dài 380m.

+ Đo vẽ 01 mặt cắt ngang trên tuyến;

+ Khoan khảo sát phục vụ công tác thi công và hoàn trả mặt bằng hè, đường. Tại 01 vị trí: 01 vị trí mũi khoan.

- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

### **2.6.2. Nâng cao năng lực cấp điện cho lộ 475E1.15**

- Khảo sát tuyến dự kiến kéo mới từ Cắt Thạch Bàn đến TBA Berjaya TR04: Chiều dài khoảng 540m. Đo vẽ 01 mặt cắt ngang trên tuyến.

+ Khoan khảo sát phục vụ công tác thi công và hoàn trả mặt bằng hè, đường. Tại 01 vị trí.

### 2.6.3. Nâng cao năng lực cấp điện cho lộ 487E1.15

- Khảo sát tuyến dự kiến kéo mới từ TBA Cụ Khối 6 – Thống Nhất 1 – CD 6 Thống Nhất: Chiều dài khoảng 760m. Đo vẽ 01 mặt cắt ngang trên tuyến.

+ Khoan khảo sát phục vụ công tác thi công và hoàn trả mặt bằng hè, đường. Tại 01 vị trí: 01 vị trí mũi khoan trên đường Hạ Trại.

- Khảo sát tuyến dự kiến kéo mới từ TBA Thống Nhất 2 – TBA Bồng Lai: Chiều dài khoảng 600m. Đo vẽ 01 mặt cắt ngang trên tuyến.

+ Khoan khảo sát phục vụ công tác thi công và hoàn trả mặt bằng hè, đường. Tại 01 vị trí: 01 vị trí mũi khoan trên Ngõ 11 – Thống Nhất.

- Khảo sát tuyến dự kiến kéo mới từ TBA Độc Lập 1 – Cột 7 nhánh Cụ Khối 2: Chiều dài khoảng 700m. Đo vẽ 02 mặt cắt ngang trên tuyến.

+ Khoan khảo sát phục vụ công tác thi công và hoàn trả mặt bằng hè, đường. Tại 01 vị trí: 01 vị trí mũi khoan trên đường Xuân Khôi.

- Tổng khối lượng dự kiến cụ thể như sau:

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	<b>A</b>	<b>KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH</b>			
	<b>I</b>	<b>Tuyến cáp ngầm 0.4-35kV</b>			
1	CK.11340	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	2.0760	
2	CL.11130	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	2.0760	
3	CF.11620	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình III	điểm	14.	
4	CG.11340	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình IV	km	3.46	
5	CH.11140	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	34.6	

6	CH.11240	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	1.6	
7	CC.11110	Khoan thử công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá I -III	m khoan	8.4	
8	DT	Điều tra thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến	Công	1.	
	<b>II</b>	<b>Tủ RMU - Trạm Biến Áp</b>			
1	CK.11340	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	0.0373	
2	CI.11130	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	0.0373	
3	CF.11620	Đo lưới không chế mặt bằng. Đường chuyên cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	7	
	<b>B</b>	<b>KHẢO SÁT ĐIỀU TRA KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN</b>			
1	DT	Khảo sát, điều tra số liệu khí tượng thủy văn	Công	1.0	

### 3. Tiến độ thực hiện.

Tiến độ thực hiện: 50 ngày.

### 4. Khái toán mức đầu tư: 18.200.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười tám tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn.)

## II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

### 1. Cơ sở lập.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Thông tư 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc – bản đồ;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Báo giá của các đơn vị cung cấp;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

## **2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án.**

- Chi phí Tư vấn khảo sát

- Chi phí Tư vấn lập BCKTKT

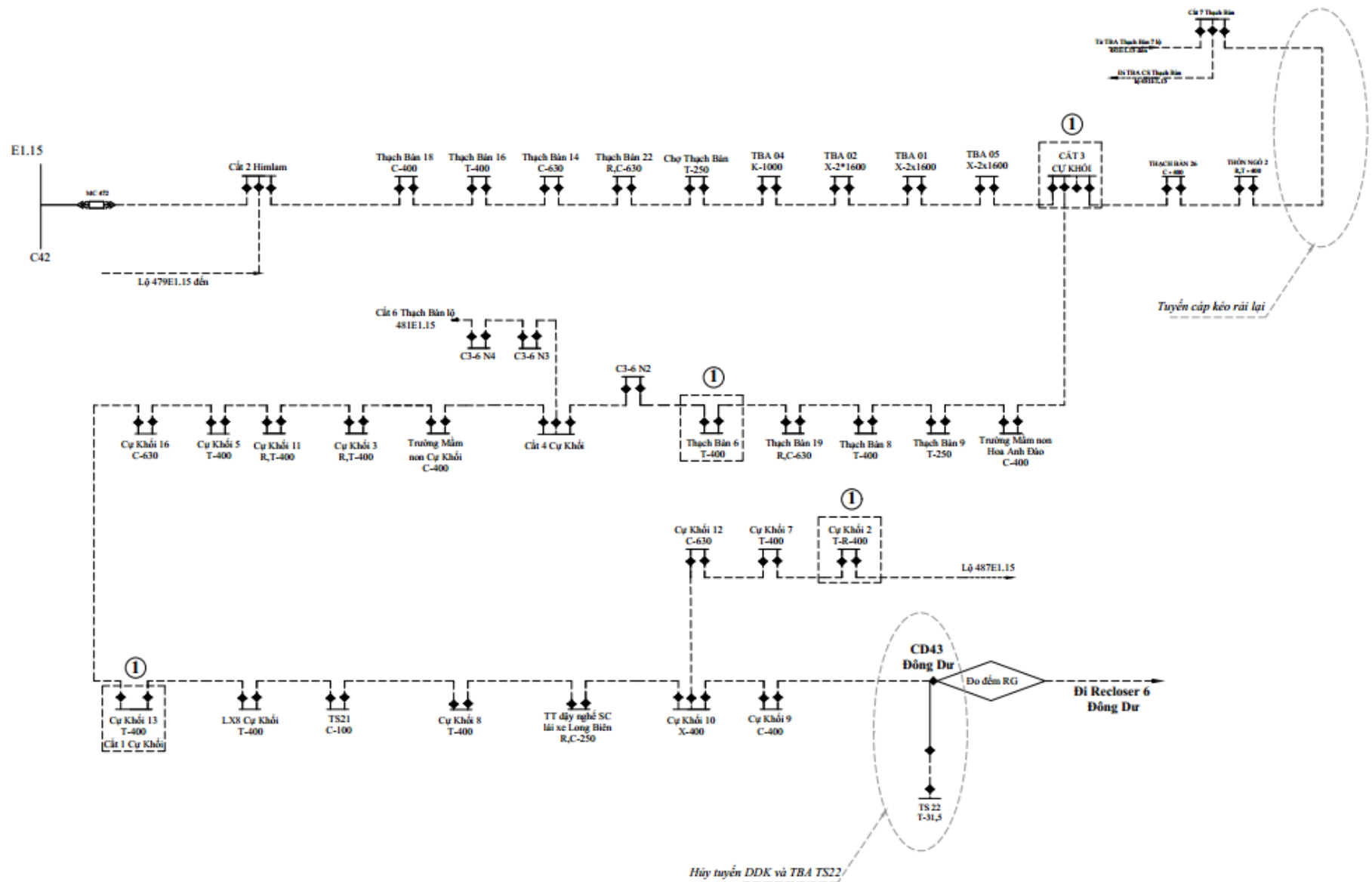
## **3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA.**

Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên.

**4. Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: 914,709,497 đồng.**

*(Chi tiết tại file đính kèm)*

# SƠ ĐỒ 1 SỢI LỘ 472E1.15 (Hiện trạng)

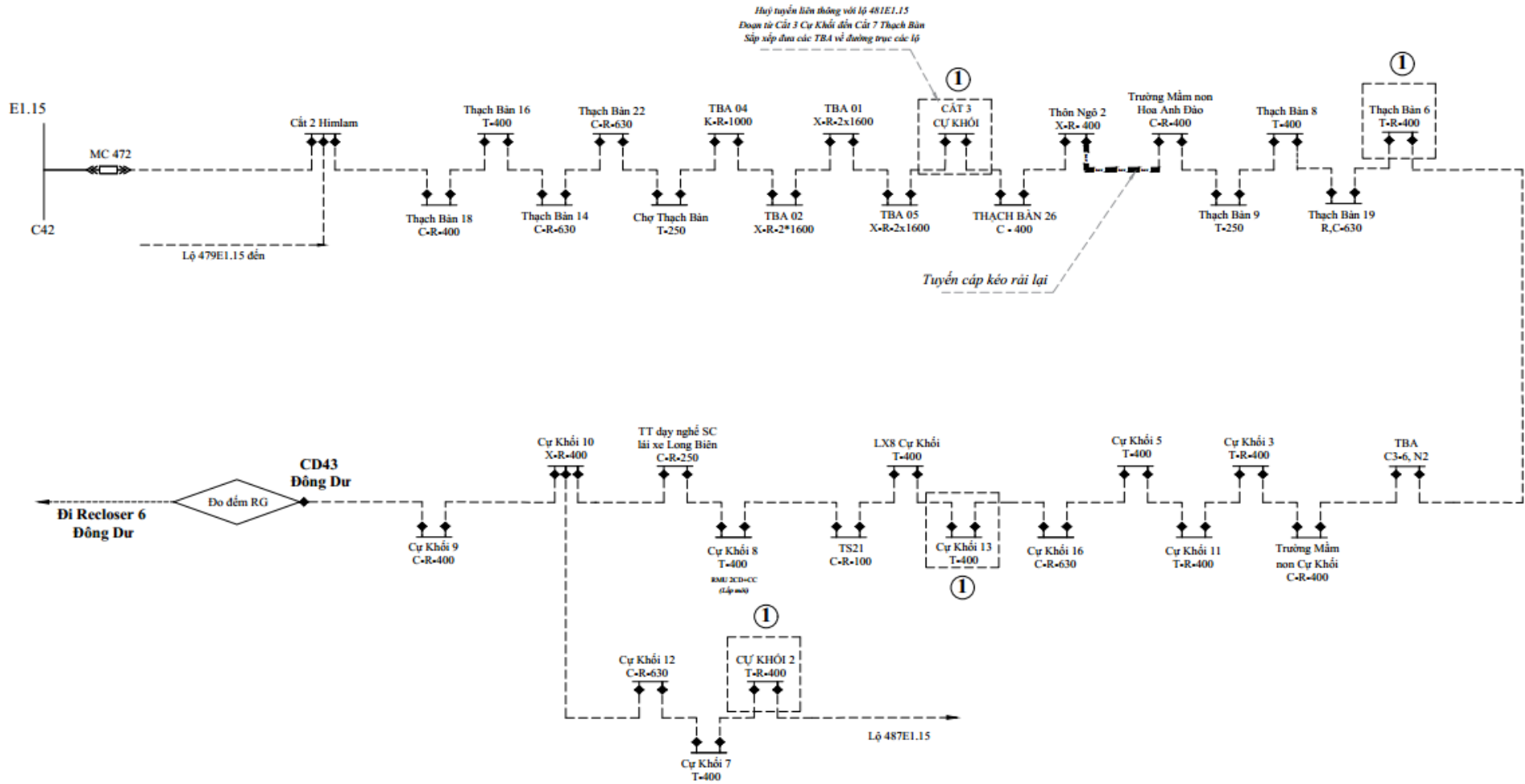


Ghi chú:

1   Vị trí đã lắp đặt thiết bị có chức năng giám sát và điều khiển xa

### SƠ ĐỒ 1 SỢI LỘ 472E1.15

(Sau cải tạo)

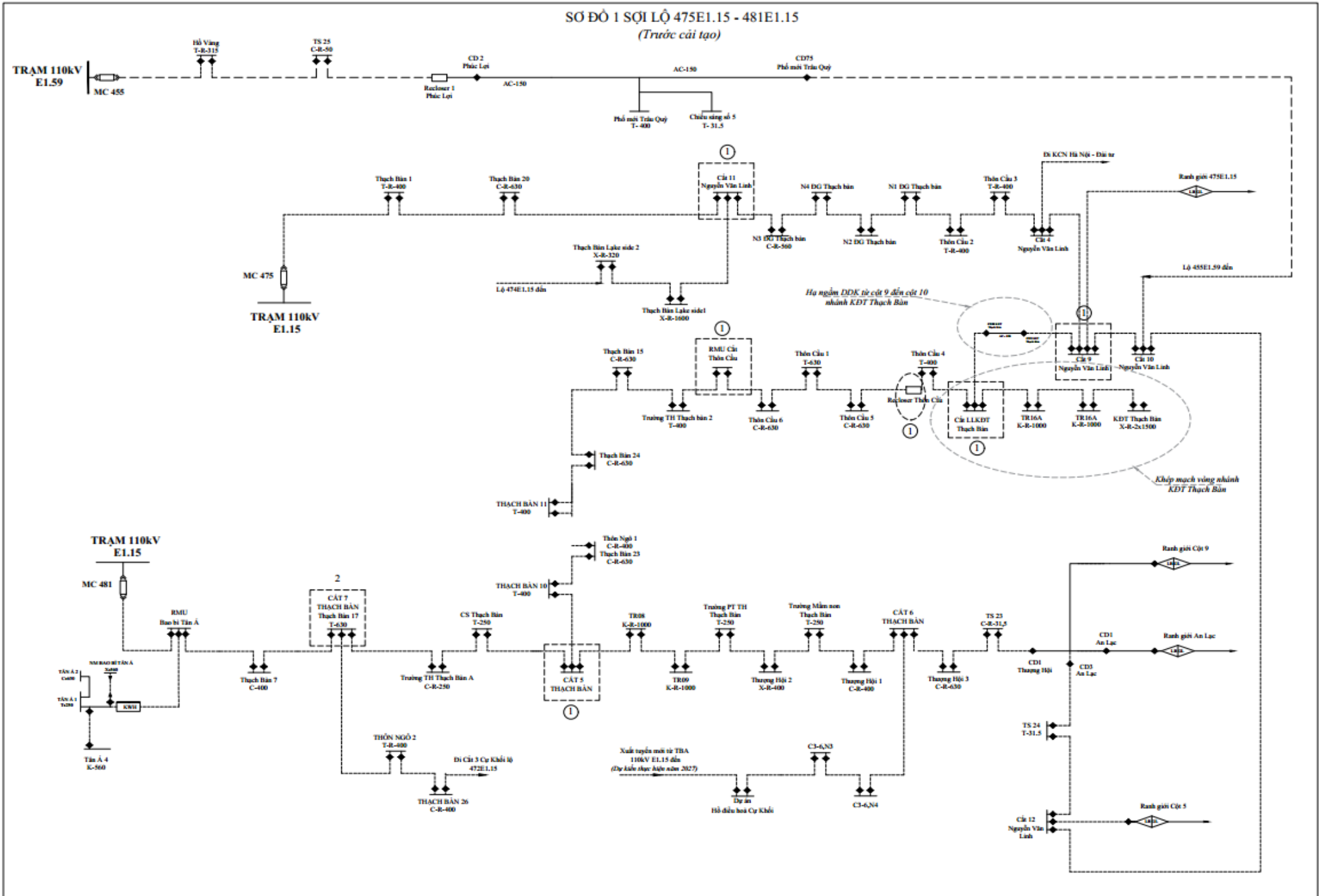


**Ghi chú:**

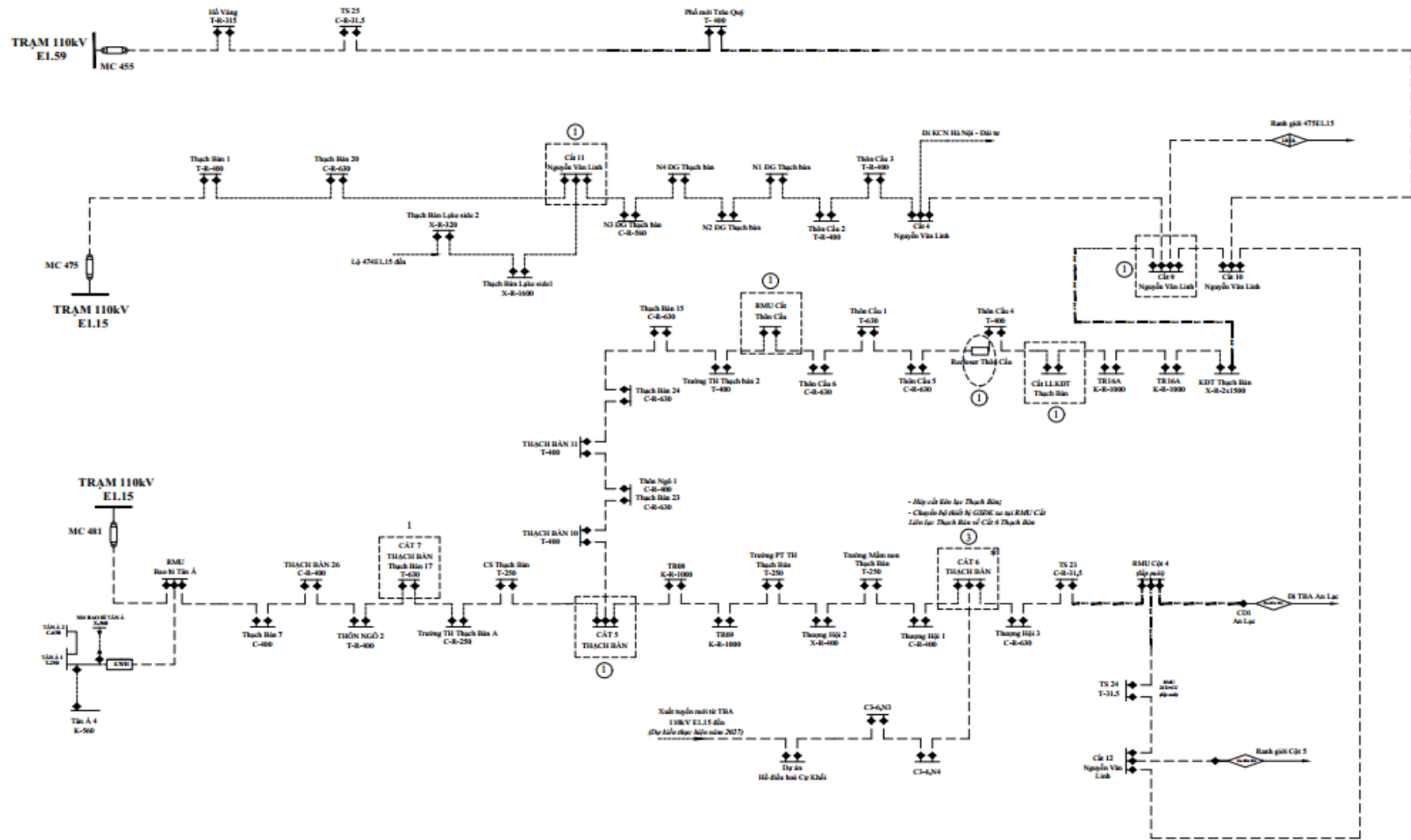
- Đường dây không hiện có: \_\_\_\_\_
- Cáp ngầm hiện có: - - - - -
- Cáp ngầm 24kV kéo mới: - - - - -

① - Vị trí đã lắp đặt thiết bị có chức năng giám sát và điều khiển xa

SƠ ĐỒ 1 SỢI LỘ 475E1.15 - 481E1.15  
(Trước cải tạo)



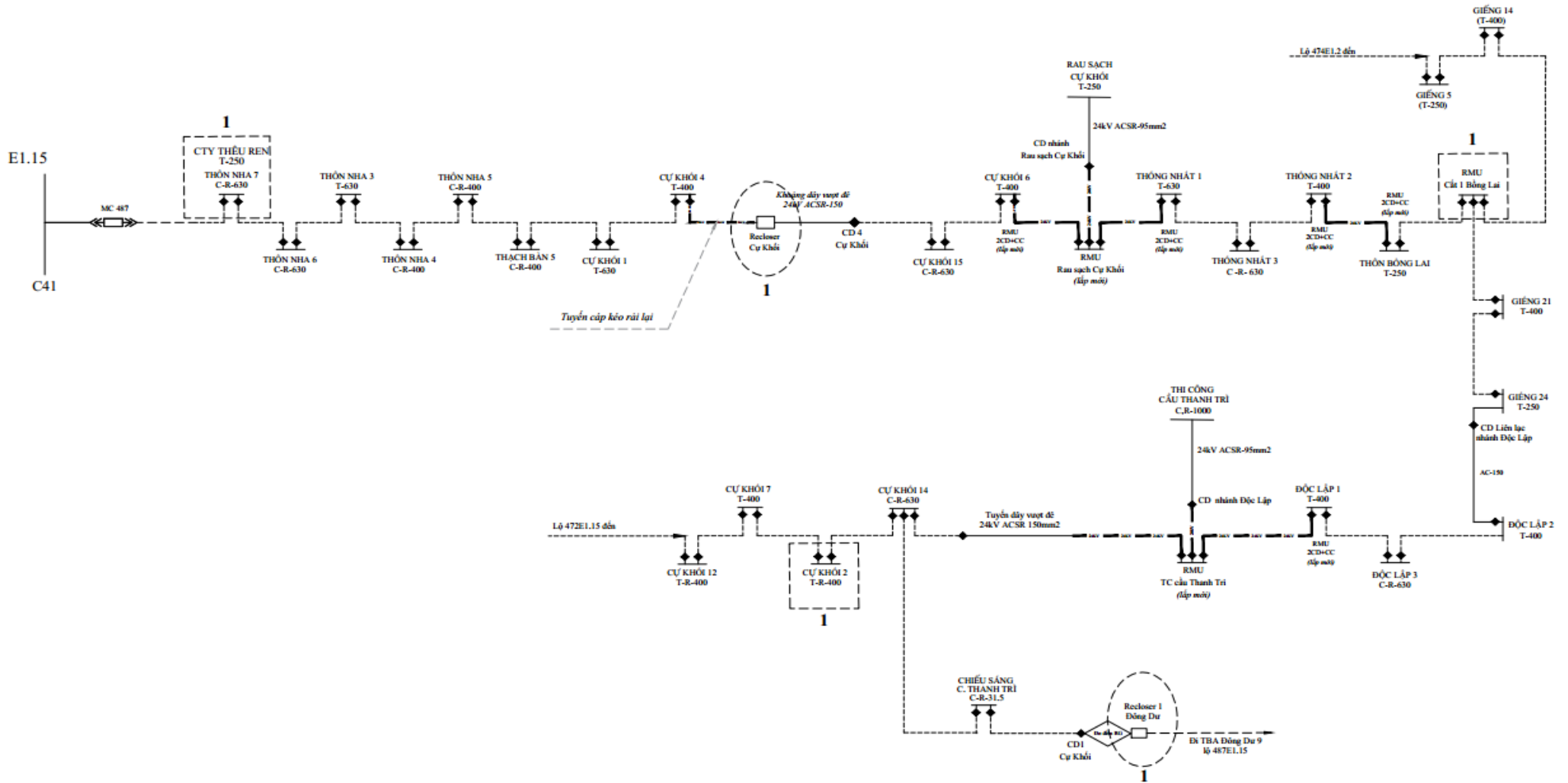
SƠ ĐỒ 1 SỢI LỘ 455E1.59, 475E1.15, 481E1.15  
(Sau cải tạo)



- Ghi chú:
- Đường dây không hiện có: \_\_\_\_\_
  - Cáp ngầm hiện có: - - - - -
  - Cáp ngầm 24kV kéo mới: - - - - -
- ① - Vị trí đã lắp đặt thiết bị có chức năng giám sát và điều khiển xa



### SƠ ĐỒ 1 SỢI LỘ 487E1.15 (Sau cải tạo)



**Ghi chú:**

- Đường dây không hiện có: \_\_\_\_\_
- Cáp ngầm hiện có: - - - - -
- Cáp ngầm 24kV kéo mới: - - - - -

① - Vị trí đã lắp đặt thiết bị có chức năng giám sát và điều khiển xa

